

Ngày 11/02/2017

**Phòng phân tích
Công ty cổ phần
Chứng Khoán Phú Hưng**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật
Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 5 413 5479
Fax: (84-28) 5 413 5472
Customer Service: (84-28) 5 411 8855
Call Center: (84-28) 5 413 5488
E-mail: info@phs.vn/support@phs.vn
Web: www.phs.vn

Xu hướng chính của thị trường trong tuần qua vẫn là tăng điểm tích cực, bất chấp tình trạng phân hóa diễn ra ở các mã cổ phiếu trong 2 phiên cuối tuần. Cả hai chỉ số đồng loạt nở rộng từ 4-5% điểm số so với cuối tuần trước, trong đó nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn là trụ đỡ quan trọng giữ vững sắc xanh cho thị trường xuyên suốt tuần giao dịch. Bên cạnh đó, một điểm cộng nữa cho VN-Index khi sau hàng loạt phiên chịu cảnh bán rông, thì tuần này dòng vốn ngoại đã quay trở lại với hơn 200 tỷ đồng mua ròng. Tuy nhiên tính riêng quỹ ETF thì tình trạng bán rông vẫn tiếp diễn khi tính chung cả tuần giá trị bán đã lên tới gần 90 tỷ.

Kết tuần, chỉ số VN-Index bứt phá thành công khi đóng cửa tại mốc 1039.01 điểm (+4.65%). Thanh khoản có phần sụt giảm nhẹ so với tuần trước với KLGD KL bình quân đạt 148.7 triệu cp/ phiên (-2.9%) tương đương với giá trị khớp lệnh đạt 4317 tỷ/phiên (-2.9%).

Hầu hết các nhóm ngành trụ cột đều diễn biến tích cực trong tuần qua. Trong đó, nhóm ngân hàng TCB (+3.5%), VCB (+4.7%), VPB (+12.2%) và bất động sản VIC (+4.3%), VHM (+3.0%), NVL (+4.7%) tiếp tục là động lực tăng chính của VN-Index khi hầu hết các mã đều tăng điểm tích cực. Đà tăng còn được hỗ trợ bởi các mã thực phẩm VNM (+5.2%), MSN (+2.5%), BHN (+5.7%) và dầu khí GAS (+5.7%), PVD (+10.0%), PXS (+5.2%). Đồng thời, diễn biến tương tự còn diễn ra ở các cổ phiếu thuộc nhóm vận tải VJC (+12.0%), VNS (+14.6%), SKG (+10.8%).

Diễn biến trên sàn Hà Nội mặc dù khá phân hóa nhưng nhìn chung vẫn tích cực khi cả chỉ số và thanh khoản đều gia tăng. Chỉ số HNX-Index chốt tuần tại 119.86 điểm (+3.55%) và KLGD KL bình quân đạt 47.2 triệu cổ phiếu/ phiên (+0.8%) tương đương 676 tỷ/phiên (+2.9%).

Trong tuần vừa qua, chỉ số HNX-Index được hỗ trợ chủ yếu từ nhóm tài chính và bất động sản – xây dựng. Trong đó ở nhóm tài chính, bộ đôi ngân hàng ACB (+6.4%), SHB (+3.4%) và bảo hiểm PVI (+7.4%) đóng góp tích cực cho chỉ số. Bên cạnh đó, các cổ phiếu vật liệu xây dựng VCS (+13.1%), VGC (+5.7%), NHC (+7.1%), bất động sản VPI (+4.1%), CEO (+10.1%), HLD (+8.2%) và xây dựng VCG (+3.3%), TV2 (+10.1%), TTL (+11.0%) cũng duy trì trạng thái tăng điểm, hỗ trợ HNX-Index nở rộng đà tăng.

Về diễn biến giao dịch của khối ngoại trong tuần qua, trên sàn HOSE động thái mua ròng của khối ngoại đã trở lại với giá trị đạt 220 tỷ đồng, tập trung ở các mã VNM (+221.4 tỷ), HPG (+208.1 tỷ), VCB (+152.0 tỷ) trong khi đó VIC (-150.3 tỷ), VHM (-91.6 tỷ), GAS (-88.3 tỷ) lại là các mã chịu cảnh bán rông mạnh nhất. Trên sàn Hà Nội, khối ngoại vẫn tăng cường bán rông mạnh với giá trị lên đến 96 tỷ đồng (+62.9%), trong đó VGC (-52.5 tỷ), CEO (-27.6 tỷ), PVS (-9.4 tỷ) là các mã bị bán rông nhiều nhất, trong khi QNC (+11.0 tỷ), SHS (+6.0 tỷ), CIA (+2.6 tỷ) dẫn đầu trong danh sách mua ròng.

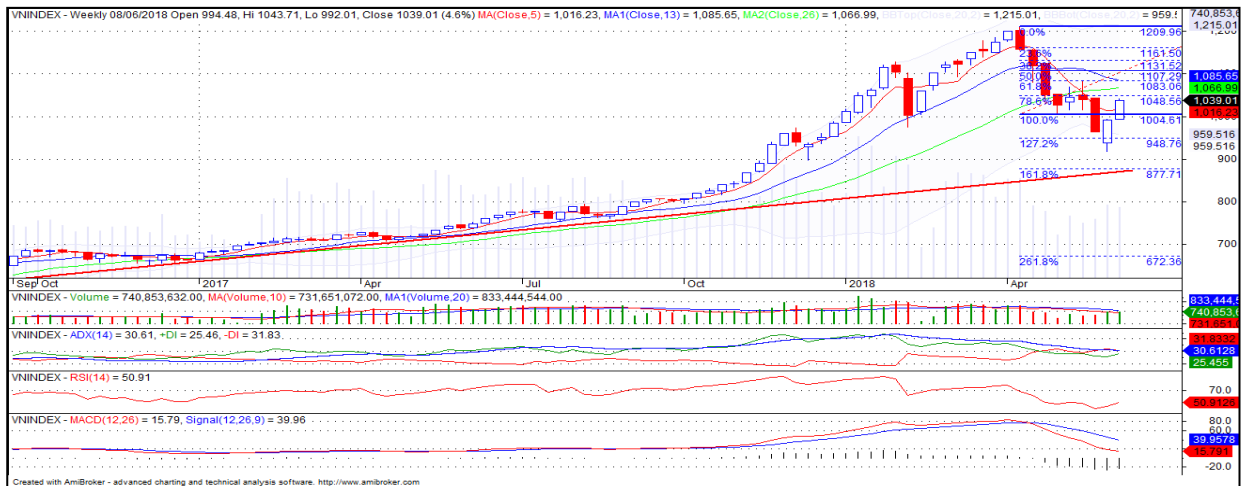
Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có tuần tăng điểm thứ hai liên tiếp. Khối lượng trì trên mức bình quân 10 tuần hàm ý dòng tiền có tuần giao dịch tích cực. Không những vậy, xu hướng phục hồi của chỉ số đang được duy trì, khi chỉ số đang duy trì đóng cửa trên các đường MA 5 và 20. Thêm vào đó, các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD đang duy trì trên đường Signal củng cố tín hiệu mua và đường RSI đi lên cùng 53 cho thấy động lực phục hồi gia tăng, chỉ số có thể tiến lên thử thách ngưỡng 1.075 điểm (MA50) trong tuần tới. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Chỉ số có tuần tăng điểm thứ hai liên tiếp và duy trì trên MA20, kèm khối lượng giao dịch gia tăng, cho thấy xu hướng phục hồi của chỉ số đang tiếp diễn, chỉ số có thể tiếp tục tiến lên thử thách ngưỡng 122.4 điểm (Fib 78.6). Nhìn chung, xu hướng phục hồi ngắn hạn của thị trường đang tiếp diễn. Do đó, nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ trọng nhỏ cổ phiếu có cơ bản tốt, triển vọng khả quan và có mức P/E hợp lý vào các phiên điều chỉnh của thị trường.

Tổng quan thị trường

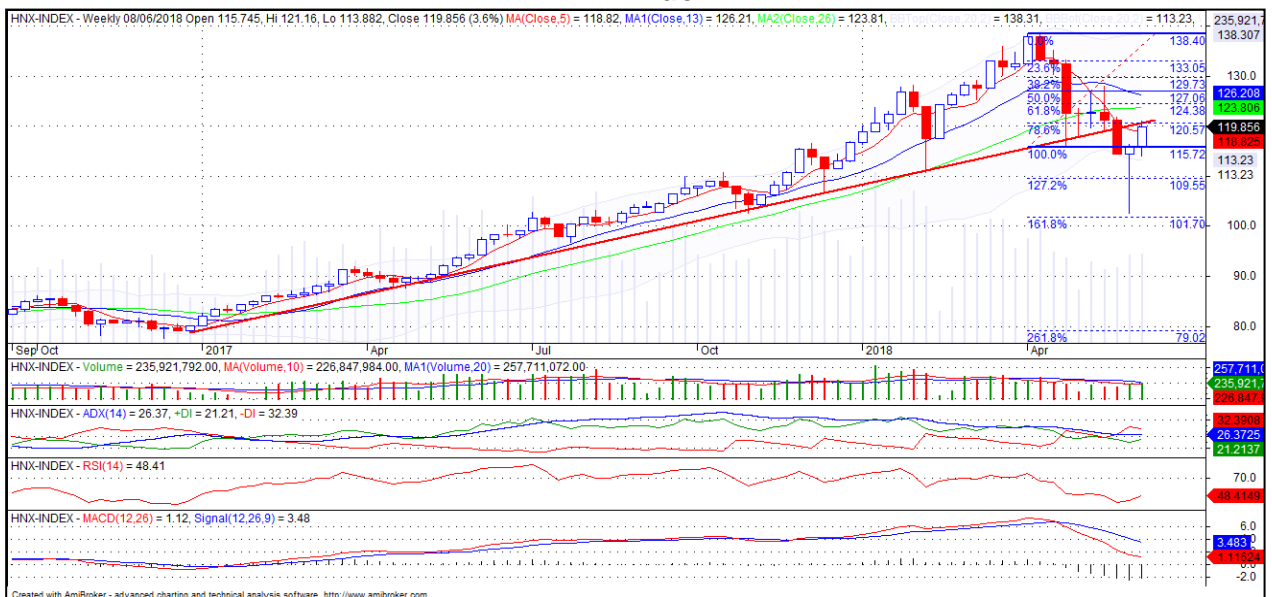
Thị trường trong nước

Ngày tháng	Thứ 2 04/06	Thứ 3 05/06	Thứ 4 06/06	Thứ 5 07/06	Thứ 6 08/06	Tr. bình
HOSE	1,013.78	1,022.74	1,034.50	1,036.69	1,039.01	1,029.34
Thay đổi +/-	20.91	8.96	11.76	2.19	2.32	9.23
Thay đổi %	2.11	0.88	1.15	0.21	0.22	-0.93
Khối lượng (tr.CP)	146.90	173.10	147.46	151.83	124.18	148.69
Giá trị (tỷ đồng)	4,438.6	4,828.9	4,262.1	4,334.9	3,721.2	4,317.1
Đầu tư nước ngoài	10.0	-14.6	-23.1	244.0	3.8	44.0
HNX	118.32	118.18	120.42	118.99	119.86	119.15
Thay đổi +/-	2.57	-0.14	2.23	-1.43	0.87	0.82
Thay đổi %	2.22	-0.11	1.89	-1.18	0.73	0.71
Khối lượng (tr.CP)	51.77	55.84	44.86	42.74	40.72	47.19
Giá trị (tỷ đồng)	746.9	691.8	698.8	672.3	568.6	675.65
Đầu tư nước ngoài	-66.8	-25.6	-1.9	17.1	-18.6	-19.20

VN-Index



HNX-Index



TOP 10 mã cổ phiếu trong tuần
HOSE
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
DAT	13.4	0.5	27.2%
FCM	7.8	2,001.9	20.5%
ICF	2.0	0.1	19.4%
FCN	17.7	4,731.1	18.7%
NKG	24.6	3,734.8	17.2%
MCG	3.2	3.0	16.6%
HSG	13.2	23,469.4	15.9%
VND	22.0	13,688.9	14.8%
VNS	15.9	1,081.2	14.6%
LGL	7.3	413.4	14.5%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
TV1	12.2	4.6	-15.8%
SII	22.5	2.4	-11.9%
CTF	20.0	9.7	-11.4%
VTB	16.5	2.2	-11.0%
FDC	18.0	1.9	-10.3%
PME	73.0	36.5	-10.1%
PXT	2.4	213.3	-9.4%
OPC	49.7	87.0	-8.9%
TLD	10.8	2,217.2	-8.7%
IMP	54.9	32.1	-8.6%

Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIC	124.2	2,888.4	4.3%
NVL	54.0	2,015.8	4.7%
HPG	61.3	1,754.0	7.5%
MBB	30.8	1,038.2	5.1%
TCB	105.2	987.5	3.5%
VPB	51.8	977.5	12.2%
SSI	34.0	887.0	5.1%
VCB	59.7	868.8	4.7%
CTG	28.6	854.8	4.0%
VHM	120.0	735.7	3.0%

HNX
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
QNC	5.2	3,177.3	27.2%
UNI	9.7	26.0	21.1%
HNM	2.8	96.6	20.7%
KDM	3.7	1,302.3	19.2%
PCG	20.5	630.7	18.9%
SGC	71.0	16.3	17.1%
KHB	0.7	243.0	16.7%
CCM	39.9	0.8	15.3%
AMV	15.9	34.1	15.3%
VXB	15.0	0.5	14.9%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
DST	3.0	20,944.7	-34.6%
DS3	9.6	3,556.5	-32.7%
CLH	15.5	0.2	-18.4%
NST	11.7	10.4	-17.9%
PMS	13.2	8.9	-17.1%
KSK	0.5	417.4	-16.7%
SDA	2.4	68.4	-14.8%
ATS	40.1	118.2	-14.0%
SCL	2.9	20.4	-12.6%
KSQ	1.4	473.0	-12.5%

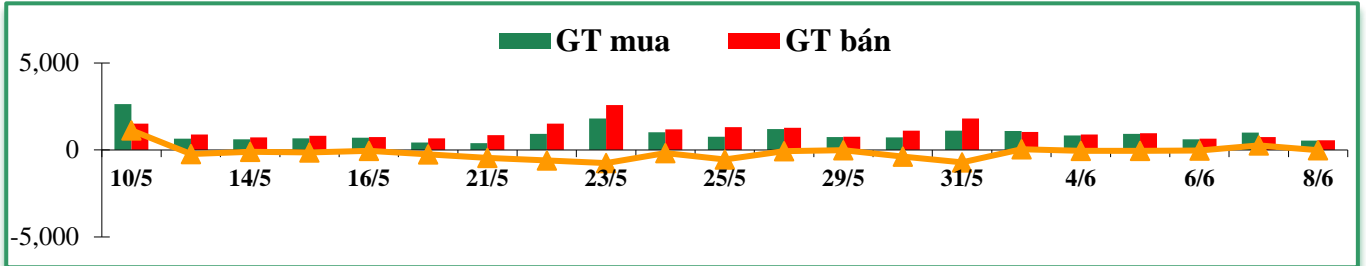
Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	43.1	1,064.9	6.4%
SHB	9.5	459.3	3.4%
PVS	18.0	324.6	3.5%
CEO	17.2	250.8	10.1%
SEB	48.5	202.8	1.6%
VGC	24.4	191.6	5.7%
SHS	16.9	117.6	1.9%
VCS	104.5	106.5	13.1%
DST	3.0	73.8	-34.6%
VPI	44.9	67.0	4.1%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	KL mua		KL bán		GT mua		GT bán		Mua-Bán Tỷ đồng
	Triệu CP	% +/-	Triệu CP	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	
HOSE	60.2	-26%	65.5	-37%	3,819.8	-18%	3,599.8	-38%	220.0
HNX	8.0	-33%	10.8	-4%	113.1	-39%	209.0	-14%	-96.0
Tổng	68.2	-27%	76.3	-34%	3932.9	-19%	3808.8	-37%	124.1

Biểu đồ giao dịch nhà đầu tư nước ngoài



HOSE

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	177.0	221.4	5.2%
HPG	61.3	208.1	7.5%
VCB	59.7	152.0	4.7%
CTD	157.5	77.7	10.3%
VHC	60.4	69.3	13.6%
SSI	34.0	51.5	5.1%
VJC	179.0	33.3	12.0%
PLX	68.2	26.9	8.9%
GEX	34.0	20.5	4.3%
HCM	68.9	19.4	6.0%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIC	124.2	(150.3)	4.3%
VHM	120.0	(91.6)	3.0%
GAS	97.5	(88.3)	5.7%
MSN	86.0	(85.0)	2.5%
NVL	54.0	(43.1)	4.7%
HSG	13.2	(38.5)	15.9%
VRE	44.5	(36.4)	-2.1%
BID	31.5	(24.0)	6.0%
KBC	12.9	(23.5)	4.8%
NT2	29.0	(20.2)	2.7%

HNX

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
QNC	5.2	11.0	27.2%
SHS	16.9	6.0	1.9%
CIA	32.3	2.6	-4.5%
TTZ	7.8	2.0	6.8%
VCG	18.6	1.5	3.3%
HUT	6.6	0.9	6.7%
PTI	20.3	0.5	-1.8%
VCS	104.5	0.4	13.1%
VIX	6.4	0.4	0.1%
VGS	10.9	0.2	-4.4%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	24.4	(52.5)	5.7%
CEO	17.2	(27.6)	10.1%
PVS	18.0	(9.4)	3.5%
STC	22.5	(8.5)	-9.6%
PLC	19.0	(4.9)	-3.0%
NDN	17.9	(2.8)	-6.3%
DBC	21.3	(2.5)	-3.7%
CSC	24.8	(1.3)	7.0%
NVB	7.9	(1.2)	-1.2%
TNG	13.2	(1.1)	6.5%

Khuyến cáo

Những thông tin trên đã được biên soạn từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không chịu trách nhiệm về tính đầy đủ cũng như tính chính xác của nó. Những quan điểm và ước tính trong báo cáo này là những nhận định tại thời điểm của báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo chỉ mang tính tham khảo và quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855 Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,

P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,

157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.

HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn

Lương, Trung Hòa Nhân Chính,

Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town

2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận

Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2405

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex,

19 Bà Triệu, Q. Hoàn Kiếm, Hà

Nội

Phone: (+84-24) 3 933 4560

Fax: (+84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần

Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải

Phòng

Phone: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801